

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN QUANG

-----◇-----
Số : 200124 / TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----❧-----
Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2024

GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ

Thực hiện theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2023 so với quý 4 năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Quý 4		So sánh năm nay/ năm trước	
	Năm nay	Năm trước	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ tăng giảm
	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (3)/(2)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	144.671.092.345	191.910.948.114	(47.239.855.769)	-25%
2. Giá vốn hàng bán	137.103.343.219	205.033.195.345	(67.929.852.126)	-33%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.567.749.126	(13.122.247.231)	20.689.996.357	-158%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.099.677.869	1.637.122.649	(537.444.780)	-33%
5. Chi phí tài chính	3.497.956.140	3.876.070.893	(378.114.753)	-10%
6. Chi phí bán hàng	2.292.470.456	2.242.786.341	49.684.115	2%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.376.645.359	2.150.780.682	225.864.677	11%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	500.355.040	(19.754.762.498)	20.255.117.538	-103%
9. Thu nhập khác	69.000.771	285.551.259	(216.550.488)	-76%
10. Chi phí khác	724.487	167.022	557.465	334%
11. Lợi nhuận khác	68.276.284	285.384.237	(217.107.953)	-76%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	568.631.324	(19.469.378.261)	20.038.009.585	-103%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành				
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	568.631.324	(19.469.378.261)	20.038.009.585	

Lợi nhuận sau thuế Quý 4 năm 2023 tăng so với quý 4 năm 2022 là: 20.038.009.585 đồng chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 4 năm 2023 giảm so với quý 4 năm 2022: 47.239.855.769 đồng, tương ứng với mức giảm là 25%. Giá vốn hàng bán quý 4 năm 2023 giảm so với quý 4 năm 2022 là 67.929.852.126 đồng, tương ứng với mức giảm là 33%. Do mức độ giảm giá vốn lớn hơn mức độ giảm doanh thu nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 4 năm 2023 tăng so với quý 4 năm 2022 là 20.689.996.357 đồng tương ứng với mức tăng 158%
- Chi phí tài chính quý 4 năm 2023 giảm so với quý 4 năm 2022 là 378.114.753 đồng
- Chi phí bán hàng quý 4 năm 2023 tăng so với quý 4 năm 2022 là 49.684.115 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 4 năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm 2022 là 225.864.677 đồng

Thị trường đã có bước phục hồi và dần ổn định sau thời kỳ dài biến động về giá cả, trong đó có mặt hàng nikel. Các ngành nghề sản xuất cũng từng bước phục hồi và khởi sắc hơn so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù sản lượng tiêu thụ so với cùng kỳ năm trước giảm nhưng trị giá hàng tồn kho thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước (là năm có sự biến động tăng liên tục của mặt hàng inox-mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty) nên lợi nhuận gộp của quý 4 năm 2023 tăng hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra mặt hàng xốp định hình bao gói sản phẩm, mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao của Công ty cũng có sự tăng trưởng lớn về doanh thu trong năm nay.

Trên đây là các nguyên nhân làm cho lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2023 giảm so với quý 4 năm 2022

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phan Thị Hoài Thương

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Trung